

Số: /KH-PGDĐT

Tân Hồng, ngày tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số**  
**các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ - BGDDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 65/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS năm 2023. Cụ thể như sau:

**1. Mục đích**

- Thúc đẩy chuyển đổi số ở các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS.
- Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS.
- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục.

**2. Đối tượng áp dụng:** các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS trên địa bàn huyện Tân Hồng.

**3. Cấu trúc bộ chỉ số**

Cấu trúc của Bộ chỉ số gồm 02 nhóm tiêu chí thành phần như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”.

Chi tiết Bộ chỉ số tại Phụ lục kèm theo.

**4. Mức độ chuyển đổi số**

a) Mức độ chuyển đổi số tại các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS được đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí thành phần (như mục 4), thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, trường đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

b) Việc xác định mức độ chuyển đổi số tại các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS được tổ chức đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số kèm theo Quyết định này.

## 5. Quy trình tổ chức đánh giá chuyển đổi số

a) Các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS tự đánh giá.

- Hằng năm các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT của nhà trường), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể.

- Hiệu trưởng các trường phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo, cập nhật kết quả tự đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày **26/5 hằng năm**.

b) Đánh giá ngoài và công nhận kết quả

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số của các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS; cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước **ngày 20/6 hằng năm**; công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

## 6. Tổ chức thực hiện

6.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Hằng năm tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS.

c) Tổ chức giám sát, kiểm tra kết quả đánh giá tại địa phương.

6.2. Các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS

a) Hằng năm triển khai tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo kế hoạch.

b) Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS năm 2023, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các trường chủ động báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tham mưu Sở GDĐT hướng dẫn, điều chỉnh để bảo đảm các điều kiện cần thiết, thực hiện có hiệu quả và đồng bộ./.

### **Nơi nhận:**

- Các trường MN, MG, TH, TH-THCS, THCS
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, Luận.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Đặng Thành Nam**

**PHỤ LỤC**  
**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC TRƯỜNG MẦM NON, MẪU GIÁO, TIỂU HỌC, TH-THCS VÀ THCS**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	<i>Tối đa 6 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		<i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</i>		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- <i>Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</i> - <i>Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</i>	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	- <i>Tối đa 15 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		- <i>Tối đa 5 điểm</i>		

1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học <sup>1</sup>		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		
<b>2.</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn

	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm	Đường link/ Quy chế/ Văn bản
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		

<sup>1</sup> Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.